

DIỄN ĐÀN NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

QUY TRÌNH NGƯỢC?

VƯƠNG TOÀN

(PGS.TS; Viện Thông tin KHXH, Viện hàn lâm KHXH VN)

Ngày 3 tháng 2 năm 1997, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra THÔNG TƯ số 01/GD – ĐT HƯỚNG DẪN VIỆC DẠY HỌC TIẾNG NÓI VÀ CHỮ VIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ. Trong những nguyên tắc chung, có quy định “tiếng dân tộc được giảng dạy như một môn học, bình đẳng với các môn học khác trong nhà trường” và tiếng Thái được xác định là một trong những ngôn ngữ được triển khai trước mắt.

Điện Biên có Quyết định 895/QĐ-UBND ngày 08/9/2011 về việc phê chuẩn Đề án dạy tiếng Thái, tiếng Mông cho học sinh Tiểu học và THCS giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020. Năm sau, tỉnh này ra Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 phê chuẩn Bộ chữ Thái sử dụng trong dạy chữ dân tộc và ngày 12/3/2014 có Quyết định 1302/Đ-SGDĐT về việc thành lập Hội đồng chỉnh sửa tài liệu dạy tiếng Thái tập 1, 2, 3 cho học sinh Tiểu học.

Nhận đọc *Kế hoạch làm việc* của Hội đồng này thì thấy việc biên soạn và duyệt nội dung phần tiếng Việt (2 và 3) lại được xếp đặt trước phần tiếng Thái (4 và 5). Dù tiếng Việt đã được Hiến pháp 1992 (sửa chữa 2013) xác định là “ngôn ngữ quốc gia” thì cũng không thể dùng làm *ngôn ngữ xuất phát* (khi biên soạn hoặc chỉnh lí), vì đây là SGK dạy tiếng Thái thì phải xuất phát từ tiếng Thái (làm trước) mới đúng. Cách làm của Điện Biên là dịch từ Việt ra tiếng Thái và bằng chữ Thái cổ nên chắc chắn khó mà thể hiện được những cái đặc thù của ngôn ngữ và văn hóa Thái!

Vốn là sinh viên sư phạm, nếu nhìn từ góc độ của *Lí luận dạy tiếng* và *Ngôn ngữ học đối chiếu* mà thì nội dung ở đây *dạy-học tiếng mẹ đẻ* là chủ yếu (dạy tiếng Thái cho người Thái). Như thế, *mọi ngữ liệu đều phải xuất phát từ tiếng Thái và xã hội Thái* (theo Khung chương trình và 4 chủ đề đã chọn là hợp lí) và đương nhiên nội dung không được trái với tư tưởng hướng về một nước Việt Nam thống nhất đa dân tộc.

Như thế, người biên soạn hay chỉnh lí không chỉ biết mà cần thành thạo ngôn ngữ và văn hóa (bao gồm cả văn học nghệ thuật) Thái. Việc dịch ra tiếng Việt hoàn toàn chỉ là để phục vụ cho người không biết tiếng Thái hay để giúp người Thái học thêm tiếng Việt mà thôi.

Điều 5

1. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.

2. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc.

3. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình.

4. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.

HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (SỬA ĐỔI)

được Quốc hội Việt Nam khóa XIII, kì họp thứ 6, thông qua ngày 28/11/2013

CHÂN DUNG NHÀ KHOA HỌC

PHÓ GIÁO SƯ ĐÀO THẢN:
NGƯỜI LƯỢM NHẬT SỢI ROM VÀNG TRÊN CÁNH ĐỒNG VIỆT NGỮ
Nguyễn Văn Khang
(GS.TS; Viện Ngôn ngữ học)

PGS Đào Thản có thể coi là một trong những vị “khai viện công thân” của Viện Ngôn ngữ học. Cùng với GS Hoàng Phê, nhà giáo-nhà nghiên cứu Nguyễn Tri Niên, ông có mặt ngay từ khi năm 1960 khi mà ngôn ngữ học mới chỉ là một tổ (Tổ Ngôn ngữ học) của Viện Văn học-tiền thân của Viện Ngôn ngữ học thuộc Viện Hàn lâm KHXH VN hiện nay: “*Hoàng Phê, Đào Thản, Tri Niên/ Chính ba ông ấy làm nên Viện này*”.

Là sinh viên tốt nghiệp khóa đầu tiên của Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1955), sau này lại được đi thực tập cao cấp tại Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô, cộng với trí tuệ thông minh, tinh tế trong nghiên cứu và thiên bẩm về văn chương, PGS Đào Thản đã cống hiến xuất sắc một đời cho Việt ngữ học. Sự nghiệp ngôn ngữ học của ông bắt đầu là nghiên cứu chuẩn hoá ngôn ngữ. Ông cùng các đồng nghiệp nghiên cứu tài liệu chuẩn hoá ngôn ngữ của Tiệp Khắc, của Liên Xô. Sinh thời, ông kể: Tôi bắt đầu được các đồng chí Nguyễn Kim Thản, Hoàng Phê cho đến nói chuyện trình bày các vấn đề về chuẩn. Tôi được trình bày nhiều lần ở các trường Tuyên giáo, Bộ công an, Trường Sĩ quan lục quân và trường Quân đội. Chúng tôi còn tiếp tục làm công việc này cho đến nhiều năm sau nữa. Nghiên cứu lí thuyết chuẩn hóa cũng là đề ứng dụng vào chuẩn hóa tiếng Việt. Và, sự nghiên cứu ấy đã được ứng dụng vào một nhiệm vụ quan trọng, nặng nề mà Đảng và Nhà nước giao cho giới ngôn ngữ học Việt Nam lúc bấy giờ là biên soạn “Từ điển tiếng Việt”. Những năm tháng chiến tranh ấy, có thể nói, cả Viện Ngôn ngữ học “thấp đèn dầu” làm phiếu tư liệu cho từ điển. Sinh thời, PGS. Đào Thản bồi hồi nhớ lại: “Từ điển học là cái gì rất mới mẻ đối với chúng tôi”; “đồng chí Hoàng Phê thì nghiên cứu tài liệu về từ điển học”; “lần đầu tiên việc biên soạn từ điển không phải bắt đầu từ trí óc của người biên soạn nghĩ ra mà từ tài liệu thực tế. Chúng tôi thu thập hàng triệu phiếu trong các tác phẩm cổ điển, hiện đại, thơ văn Việt Nam. Công tác này có thể nói là toàn Viện lúc bấy giờ đều tham gia xây dựng làm một kho phiếu từ điển trong nhiều năm để có một kho tư liệu phong phú về tiếng Việt, có thể giúp không những cho người biên soạn từ điển mà còn giúp cho nhiều bộ môn khác về thực tế tiếng Việt.” Biên soạn từ điển là công việc không chỉ nặng nhọc theo kiểu “tù khổ sai” mà nó cần những người giỏi về lí luận từ điển, đặc biệt là lí luận về từ vựng-ngữ nghĩa cộng với sự trải nghiệm về ngôn ngữ. PGS Đào Thản hội đủ những phẩm chất ấy.

Ông thông minh, cần mẫn, tỉ mẫn, tài hoa với một vốn tiếng Việt đầy ắp và một đức tính không thể thiếu của người làm khoa học, đó là sự khiêm tốn. Sinh thời, ông nhớ lại: “chúng tôi bắt đầu đi sâu vào viết, tìm hiểu nghĩa từng từ, cơ cấu nghĩa của từ, nhóm từ và bắt đầu đi vào định nghĩa thử các từ cụ thể cùng với toàn Viện. Có thể nói là hầu hết các đồng chí tham gia Viện Ngôn ngữ học đều có đóng góp. Một bộ phận lớn cán bộ của Viện được hình thành gọi là Phòng Từ điển. Những cuộc sinh hoạt thường xuyên về từ điển, những buổi thường xuyên làm công việc cụ thể về tư liệu, về ngữ cảnh, tiến tới làm biên soạn định nghĩa từng từ một,...”. Kết quả, cuốn *Từ điển tiếng Việt* đã hoàn thành, xuất bản lần đầu năm 1988 với lời tựa của Thủ tướng phạm Văn Đồng và được nhận giải thưởng Nhà nước khoa học công nghệ năm 2005. Kết quả này có công sức không nhỏ của ông về chuyên môn và cả về quản lí với vai

trò nhiều năm là Phó phòng rồi Trưởng phòng Phòng Từ điển học. Cùng với Từ điển tiếng Việt, PGS Đào Thản còn là đồng tác giả một số cuốn từ điển khác như: **Từ điển chính tả tiếng Việt**, **Từ điển giáo khoa tiếng Việt**.

Không chỉ biên soạn từ từ điển, là một nghiên cứu viên cao cấp, sau này còn đảm nhiệm Giám đốc Trung tâm ứng dụng và phát triển tiếng Việt (Viện Ngôn ngữ học), PGS. Đào Thản chú trọng tới nghiên cứu lí luận về từ điển học, về ngôn ngữ văn chương về giao tiếp tiếng Việt trên lớp học,... Cho đến nay, dưới nhiều bút danh (Đào Thản, Văn Việt, Trần Thị, Anh Đào, Đào Anh Đào), ông đã công bố 120 công trình khoa học, trong đó những cuốn đáng chú ý là: **Từ ngôn ngữ chung đến ngôn ngữ nghệ thuật** (Nxb KHXH 2008) và **Một sợi rom vàng** (Nxb Trẻ 2006). Cuốn **Sổ tay dùng từ tiếng Việt** viết cùng với GS Hoàng Phê, GS Hoàng Văn Hành, đã phân tích rất thuyết phục các nhóm từ đồng nghĩa trong tiếng Việt, thu hút sự quan tâm của độc giả vào những thập niên 70 của thế kỉ XX và được Nxb KHXH tái bản nhiều lần.

Đọc các trang viết của ông, có thể nhận ra sự tinh tế, dí dỏm đến tài tình của ông về cảm thụ tiếng Việt. Dường như trời đã phú cho ông sự tinh tế ấy với một tâm hồn văn chương đa cảm và giàu lòng vị tha từ trong cuộc sống gia đình đến ứng xử ngoài xã hội. Chắc nhiều người còn nhớ bài thơ “Tôi là con mường nhỏ của ông” đã được đưa vào sách Tập đọc lớp 3 từ những năm 60 của thế kỉ XX.

PGS Đào Thản sinh năm 1936 tại xã Diên Nguyên, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng (bố và anh cả là lão thành cách mạng) và đã vĩnh viễn ra đi vào lúc 13 giờ 05 phút ngày 24 tháng 5 năm 2014 (tức ngày 26 tháng 4 năm Giáp Ngọ) tại Bệnh viện Hữu Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, hưởng thọ 79 tuổi. “(...) Truyền thống của quê hương và gia đình đã hun đúc ý chí và hoài bão cho ông, thôi thúc ông quyết tâm gắn bó cả cuộc đời với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, với sự nghiệp nghiên cứu khoa học, làm một chiến sĩ trên mặt trận khoa học gian khổ, thâm lặng”; “ Ông cũng là một con người nghị lực, luôn vượt lên số phận, vươn lên trong khó khăn, chiến thắng với bệnh tật để làm việc, cống hiến. Tất cả những ai có dịp tiếp xúc với ông đều lưu giữ ấn tượng vô cùng tốt đẹp về một người có nụ cười hiền lành, đôn hậu, giọng nói nhỏ nhẹ mà cuốn hút người nghe, đặc biệt khi ông nói về tiếng Việt. Ông là người luôn có ý thức bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt, say mê phát hiện những cái hay cái đẹp của tiếng Việt và muốn truyền sự say mê ấy cho các thế hệ sau” (Trích Điều văn của GS.TS Nguyễn Văn Hiệp, Viện trưởng Viện Ngôn ngữ học tại lễ truy điệu PGS Đào Thản). Với những cống hiến xuất sắc đó, PGS Đào Thản đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng *Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng*, *Huân chương kháng chiến Hạng Nhì*, *Giải thưởng Nhà nước về khoa học Công nghệ* năm 2005 (giải thưởng cho tập thể tác giả) cùng nhiều Bằng khen, Giấy khen của Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Nghe tin ông mất, cùng với gia quyến, bạn bè, đồng nghiệp và học trò của ông rung rung nhớ thương ông. Xin được trích bài thơ của PGS.TS Tạ Văn Thông, viết trên Facebook khi vừa nghe tin ông mất, như những lời tri ân của đồng nghiệp nói chung, của thế hệ đàn em chúng tôi đối với PGS Đào Thản:

Trót mang “**trọng tội**”* làm từ điển
 “**Từ bấy**” “**thâm yêu**” tiếng nước nhà
 Cả đời chăm chút từng câu chữ
 “**Đêm nào đêm nao**” mãi chẳng già.
 Vừa kể “**Bào Hương ăn thịt chó**”
 Lại bàn “**Độc lập – chữ viết hoa**”...

“**Một sợi rom vàng**” vừa vắn vít
 Ngõ ngang “**cây lúa**” đã đi xa...
 *Ghi chú: Đây là các từ ngữ được dùng
 làm ví dụ, phân tích trong cuốn “**Một sợi rom vàng**”.

